



trừ mạnh toàn thân thông qua cytochrom P450 3A4 ở ruột và gan. Do đó, có ít khả năng fluticasone propionate có thể là trung gian gây tương tác thuốc một cách đáng kể về lâm sàng.

Trong một nghiên cứu về tương tác thuốc trên các đối tượng khỏe mạnh sử dụng fluticasone propionate đường mũi và ritonavir (một chất ức chế mạnh cytochrom P450 3A4) với liều 100mg hai lần mỗi ngày làm tăng nồng độ fluticasone propionate huyết tương vài trăm lần, gây ra sự giảm đáng kể nồng độ cortisol huyết thanh. Các trường hợp bệnh nhân mắc hội chứng Cushing và suy thượng thận đã được báo cáo. Cần tránh kết hợp hai thuốc trên trừ khi lợi ích vượt trội nguy cơ giàn tăng của tác dụng phụ toàn thân của glucocorticoid.

Trong một nghiên cứu nhỏ sử dụng fluticasone propionate dạng hít trên các tình nguyện viên khỏe mạnh, ketoconazole là một chất ức chế CYP3A yếu hơn làm tăng nồng độ fluticasone propionate sau một lần hít vào duy nhất lên 150%. Điều này dẫn đến sự giảm đáng kể nồng độ cortisol huyết tương so với khi dùng fluticasone propionate đơn lẻ. Việc kết hợp điều trị với các thuốc ức chế mạnh CYP3A khác, ví dụ itraconazole, cũng có thể làm tăng nồng độ fluticasone propionate toàn thân và tăng nguy cơ tác dụng phụ toàn thân. Cần thận trọng và tránh điều trị dài ngày với những thuốc trên nếu có thể.

Các nghiên cứu đã cho thấy các chất ức chế cytochrom P450 3A4 khác gây ra sự tăng không đáng kể (erythromycin) và tăng nhẹ (ketoconazole) nồng độ fluticasone propionate trong máu mà không làm giảm đáng kể nồng độ cortisol huyết thanh. Tuy vậy, nên thận trọng khi phối hợp sử dụng những thuốc ức chế cytochrom P450 3A4 (ví dụ như ketoconazole), do có nguy cơ làm tăng nồng độ fluticasone propionate trong máu.

KHẢ NĂNG SINH SẢN, PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa có bằng chứng đầy đủ về tính an toàn trên phụ nữ có thai. Việc sử dụng corticosteroid trên động vật mang thai có thể gây dị tật đối với sự phát triển của thai nhi, bao gồm gây hở hàm ếch và làm chậm sự phát triển của thai nhi trong tử cung. Do đó, những tác động trên có nguy cơ rất nhỏ xảy ra trên bào thai ở người. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng sự biến đổi của bào thai động vật xảy ra sau khi sử dụng liều toàn thân ở mức khá cao; dùng trực tiếp đường mũi có thể đám bảo nồng độ thuốc trong máu là thấp nhất.

Tương tự các thuốc khác, việc sử dụng fluticasone dạng xịt mũi trên phụ nữ có thai đối với sự cân nhắc giữa lợi ích có thể của thuốc so với nguy cơ tác dụng không mong muốn có thể xảy ra.

Sự bài tiết fluticasone propionate vào sữa trên phụ nữ cho con bú vẫn chưa được khảo sát. Việc sử dụng fluticasone propionate dưới da trên chuột thi nghiệm đang mang thai cho phép do nồng độ thuốc trong huyết tương và thấy được sự hiện diện của fluticasone propionate trong sữa. Tuy nhiên, khi dùng thuốc xịt mũi trên động vật linh trưởng, không phát hiện sự có mặt của thuốc trong huyết tương, và do đó không chắc chắn rằng thuốc có thể được phát hiện trong sữa. Khi dùng fluticasone xịt mũi trên các bà mẹ đang cho con bú, cần so sánh giữa lợi ích điều trị và nguy cơ gây hại trên mẹ và em bé.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ghi nhận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn được liệt kê dưới đây theo hệ thống cơ quan và tần suất. Tần suất được phân loại như sau: Rất phổ biến ($\geq 1/10$); phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$); ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$); hiếm gặp ($\geq 1/10000$ đến $< 1/1000$) và rất hiếm gặp ($< 1/10000$) bao gồm các báo cáo độc lập. Các tác dụng không mong muốn rất phổ biến, phổ biến và ít gặp được ghi nhận từ dữ liệu thử nghiệm lâm sàng. Các biến cố hiếm gặp và rất hiếm gặp chủ yếu được ghi nhận từ các báo cáo tự phát. Trong mục tần suất xảy ra của các tác dụng không mong muốn, không tính đến các tí lệ nêu trong các nhóm sử dụng giả dược.

Bảng I Bảng tóm tắt các tác dụng không mong muốn

Phân loại hệ thống cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn hệ miễn dịch	Rất hiếm	Phản ứng quá mẫn cảm với các biểu hiện sau: Phản ứng mẫn cảm trên da Phù mạch (chủ yếu trên mặt và phù nề hầu họng) Các triệu chứng về hô hấp (co thắt phế quản) Các phản ứng phản vệ
Rối loạn hệ thần kinh	Phổ biến	Đau đầu, mèo, vị khó chịu
Rối loạn về mắt	Rất hiếm	Tăng nhăn áp, tăng áp lực trong mắt, đau thủy tinh thể. Những biến cố này đã được xác nhận từ các báo cáo tự phát sau quá trình điều trị dài ngày
Rối loạn hô hấp, ngực và trung thất	Rất phổ biến	Cháy máu cam
	Phổ biến	Khô mũi, kích ứng mũi, khô họng, kích ứng họng
	Rất hiếm	Thủng vách ngăn mũi

Tương tự các thuốc xịt mũi khác, đã có các báo cáo về hiện tượng mũi vị khó chịu và đau đầu.

Tương tự các thuốc xịt mũi khác, đã có các báo cáo về hiện tượng khô và kích ứng mũi họng, và cháy máu cam. Thủng vách ngăn mũi đã được báo cáo sau khi dùng corticosteroid đường mũi.

Các tác dụng toàn thân của một số corticosteroid đường mũi có thể xảy ra, đặc biệt khi được kê ở liều cao trong một thời gian dài.

Báo cáo các tác dụng không mong muốn

Báo cáo các tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được cấp phép là rất quan trọng. Điều này cho phép tiếp tục kiểm soát cân bằng giữa lợi ích/nguy cơ của thuốc. Các nhân viên y tế cần báo cáo bất cứ tác dụng không mong muốn nào thông qua hệ thống báo cáo quốc gia.

QUÁ LIỆU VÀ XỬ TRÍ

Chưa có dữ liệu về tác động của quá liều cấp tính hay mạn tính đối với thuốc fluticasone xịt mũi. Việc dùng đường mũi ở liều 2mg fluticasone propionate hai lần mỗi ngày trong bảy ngày trên các tình nguyện viên khỏe mạnh không cho thấy tác động trên chức năng của trực dưới đồi – tuyến yên – thượng thận (HPA).

Việc dùng đường hít hoặc đường miệng liều cao corticosteroid trong thời gian kéo dài có thể gây suy giảm chức năng trực dưới đồi – tuyến yên – thượng thận.

Điều trị

Việc dùng thuốc ở liều cao hơn liều khuyến cáo trong thời gian dài có thể dẫn tới suy giảm tam thời chức năng thượng thận.

Đối với những bệnh nhân này, việc điều trị với fluticasone propionate cần được tiếp tục duy trì ở liều vừa đủ để kiểm soát.